

Số: 20/TB-THNĐC

An Biên, ngày 16 tháng 01 năm 2026

THÔNG BÁO LỰA CHỌN ĐỐI TÁC LIÊN KẾT
với các trung tâm phục vụ hoạt động ngoài giờ học chính khóa
Năm học 2025-2026

Kính gửi: Các Công ty và Trung tâm giáo dục trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

- Căn cứ Kết luận số 91-KL/TW ngày 12/08/2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của BCH Trung ương khóa XI “Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”, trong đó tập trung nâng cao năng lực ngoại ngữ của học sinh, sinh viên, từng bước đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học;

- Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 ngày 21/6/2017; Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024 (Điều 5. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công);

- Căn cứ Nghị định số 186/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

- Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22/5/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 60/2021/NĐ-CP;

- Căn cứ Thông tư số 32/2018/ TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Chương trình giáo dục phổ thông tổng thể và chương trình môn Ngoại ngữ 1 cấp tiểu học; Công văn số 3818/BGDĐT-GDTH ngày 31/7/2023 về hướng dẫn tổ chức dạy học môn Ngoại ngữ 1 cấp Tiểu học.

- Căn cứ Thông tư 04/2014/TT-BGD ngày 28/2/2014 Quy định Quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa.

- Căn cứ Công văn số 4567/BGDĐT-GDPT ngày 05/08/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đối với giáo dục phổ thông năm học 2025-2026;

- Căn cứ Công văn số 4555/BGDĐT-GDPT ngày 05/08/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thực hiện nhiệm vụ giáo dục phổ thông năm học 2025-2026;



- Căn cứ Công văn số 5547/SGDĐT-GDTH, GDNN&ĐH của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hải Phòng ban hành ngày 13/8/2025 về quản lý đối với trung tâm khác thực hiện nhiệm vụ giáo dục thường xuyên;

- Căn cứ Công văn số 5954/SGDĐT-GDMN-GDTH, ngày 26/8/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hải Phòng về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2025-2026;

- Căn cứ Công văn số 5997/SGDĐT-GDTH, GDNN&ĐH của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hải Phòng ban hành ngày 27/08/2025 về việc tổ chức, hoạt động đối với các trung tâm khác làm nhiệm vụ giáo dục thường xuyên;

Trường tiểu học Nguyễn Đức Cảnh sử dụng các phòng học và trang thiết bị sẵn có của trường để tổ chức hoạt động liên kết, mở các lớp học đảm bảo hoạt động giáo dục Kỹ năng sống, Học thông qua dự án, Tiếng Anh tự chọn với giáo viên Việt Nam, Tiếng Anh có yếu tố nước ngoài phục vụ nhu cầu học tập của học sinh và nhiệm vụ của nhà trường năm học 2025-2026,

Trường tiểu học Nguyễn Đức Cảnh thông báo lựa chọn các đối tác có năng lực, chuyên môn, kinh nghiệm nhằm liên kết với nhà trường tổ chức triển khai giảng dạy chương trình và rất muốn có thêm thông tin chi tiết với các yêu cầu đảm bảo phù hợp với chức năng nhiệm vụ của nhà trường và chương trình giáo dục phổ thông.

I. THÔNG TIN ĐƠN VỊ

1. Địa điểm thực hiện liên kết giảng dạy:

- Tên đơn vị: Trường Tiểu học Nguyễn Đức Cảnh
- Địa chỉ: Số 53 Phạm Huy Thông, Phường An Biên, TP Hải Phòng.
- Điện thoại: 0225.3858184.
- Đại diện: Bà Phạm Thị Ngà - Chức vụ: Hiệu trưởng
- Mã số thuế: 0200968006.

2. Thời gian liên kết giảng dạy

-Thời gian tổ chức giảng dạy: Năm học 2025-2026 (dự kiến từ tháng 02/2026 đến hết tháng 5/2026).

-Thời gian học cụ thể: Theo thời khóa biểu năm học 2025-2026 của nhà trường, đảm bảo phù hợp với kế hoạch, nhiệm vụ của năm học.

Thời lượng dự kiến: 35 phút/ tiết

+ Kỹ năng sống: 1 tiết/tuần

+ Học thông qua dự án: 1 tiết/tuần

+ Tiếng Anh tự chọn với giáo viên Việt Nam:

Khối lớp 1, lớp 2: 1 tiết/tuần; 4 lớp học 3 tiết/tuần, 2 lớp học 2 tiết/tuần,

+ Tiếng Anh có yếu tố nước ngoài: 1 tiết/tuần; 6 lớp (1,2,3): học 2 tiết/tuần

II. TÀI SẢN LIÊN KẾT

1. Về phòng học

- Tổng số có 42 phòng học kiên cố (mỗi phòng rộng 46 - 56m²), đảm bảo tối đa từ 40 đến 50 chỗ ngồi/phòng. Tùy đặc thù của từng bộ môn có tính chất hoạt động, học tập riêng mà Nhà trường và đơn vị liên kết sử dụng cơ sở vật chất phù hợp, diện tích mặt bằng cụ thể.

- Mỗi phòng học có bảng chống loá, ti vi, bàn ghế giáo viên, bàn ghế học sinh, hệ thống đèn chiếu sáng, quạt trần và quạt treo tường: các công cụ dụng cụ cần thiết khác đảm bảo cho việc liên kết đạt hiệu quả.

2. Việc tuân thủ quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và Nghị định số 186/2025/NĐ-CP khi sử dụng tài sản công vào mục đích liên kết:

Nhà trường sẽ sử dụng thời gian còn trống phục vụ cho hoạt động liên kết với các trung tâm Tiếng Anh, Giáo dục Kỹ năng sống theo công văn hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Nhà trường trích khấu hao tài sản công sử dụng vào mục đích liên kết theo quy định tại Điểm c khoản 2 Điều 11, khoản 2 Điều 12, khoản 2, khoản 4 Điều 15 Thông tư 23/2023/TT-BTC ngày 25/4/2023 của Bộ Tài chính.

III. PHƯƠNG ÁN LIÊN KẾT

1. Mục đích liên kết

Tổ chức khai thác sử dụng các phòng học và trang thiết bị sẵn có của trường để tổ chức các lớp học đảm bảo hoạt động ngoài giờ chính khóa: Giáo dục Kỹ năng sống, Học thông qua dự án, Tiếng Anh tự chọn với giáo viên Việt Nam, Tiếng Anh có yếu tố nước ngoài; bổ sung kiến thức cho học sinh, tăng nguồn thu tại đơn vị, nâng cao mức tự chủ tài chính, tránh lãng phí tài sản công.

2. Hình thức liên kết

Không thành lập pháp nhân mới; các bên sử dụng tài sản của mình để tổ chức giảng dạy và tự quản lý, đồng thời tự bảo đảm chi phí phát sinh trong quá trình hoạt động theo hợp đồng.

3. Nội dung thực hiện liên kết

Phối hợp tổ chức giảng dạy và học Kỹ năng sống, Học thông qua dự án, Tiếng Anh tự chọn với giáo viên Việt Nam và Tiếng anh có yếu tố nước ngoài năm học 2025-2026 trên tinh thần tự nguyện đăng ký của cha mẹ học sinh; đảm bảo an toàn, hiệu quả và chất lượng tốt. Cụ thể:

Về phía nhà trường: Chịu trách nhiệm quản lý quá trình giảng dạy; xây dựng thời khoá biểu, phối hợp với đối tác liên kết lên khung chương trình giảng dạy, bố trí nhân sự phù hợp hỗ trợ các hoạt động chuyên đề...) và đảm bảo điều kiện cơ sở vật chất để thực hiện giảng dạy và học tập.

Về phía các đơn vị liên kết: Tổ chức giảng dạy có năng lực, chuyên môn, đủ nhân sự giảng dạy, có kinh nghiệm phù hợp với nhu cầu giảng dạy của nhà



trường và quy định chung của ngành giáo dục. Trong trường hợp nhà trường không có hoặc không đủ trang thiết bị theo nhu cầu của đơn vị liên kết thì các đơn vị phải tự trang bị các thiết bị cần thiết phục vụ cho hoạt động giảng dạy của mình. Tuân thủ đầy đủ các thỏa thuận liên kết được ký kết trong hợp đồng (trong trường hợp được lựa chọn làm đối tác liên kết).

4. Kinh phí và phương án

- Kinh phí: Học phí do học sinh có nhu cầu tự nguyện đóng góp theo mức thu quy định.

- Phương án tài chính:

+ Phần thu: Thực hiện theo hợp đồng giữa nhà trường và đối tác tổ chức liên kết giảng dạy với mức thu quy định tại thời điểm ký hợp đồng, phù hợp với điều kiện thực tế giảng dạy. Trung tâm chịu trách nhiệm thu và xuất hóa đơn cho học sinh hàng tháng theo quy định hiện hành (thỏa thuận chi tiết trong hợp đồng).

+ Phần chi: (thỏa thuận chi tiết trong hợp đồng)

* Chi phí quản lý, khấu hao tài sản cố định sử dụng vào mục đích liên kết của nhà trường;

* Chi phí cho trung tâm trực tiếp giảng dạy;

* Hai bên tuân thủ đúng nghĩa vụ thuế với NSNN trên tỷ lệ doanh thu thực nhận.

IV. CÁCH THỨC LỰA CHỌN ĐỐI TÁC LIÊN KẾT

1. Nguyên tắc lựa chọn đối tác để thực hiện liên kết

- Tuân thủ quy định của pháp luật, bảo đảm theo đúng tiêu chí quy định;

- Bảo đảm tính chính xác, độc lập, trung thực, công khai, minh bạch, công bằng, khách quan;

- Tổ chức, cá nhân đăng ký tham gia liên kết tự chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, chính xác của các thông tin trong hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn. Trường hợp do tổ chức, cá nhân kê khai không đầy đủ, chính xác thông tin dẫn đến nhà trường lựa chọn đối tác liên kết không đúng quy định thì tổ chức, cá nhân đó bị xử lý theo quy định của pháp luật;

- Không lựa chọn các cá nhân, tổ chức có người đại diện theo pháp luật đã bị kết án bằng bản án có hiệu lực pháp luật về tội vi phạm quy định trong lĩnh vực liên quan đến hoạt động liên kết mà chưa được xóa án tích hoặc phát hiện tổ chức, cá nhân cung cấp thông tin không chính xác hoặc giả mạo thông tin về tiêu chí trong hồ sơ tại thời điểm lựa chọn đối tác thực hiện liên kết;

2. Tiêu chí lựa chọn đối tác tham gia liên doanh, liên kết

- Năng lực kinh nghiệm trong lĩnh vực liên quan đến hoạt động liên doanh, liên kết (Số năm thành lập; hợp đồng tương tự, số lượng và trình độ nhân sự chủ chốt của trung tâm).

- Nghĩa vụ thực hiện với NSNN.

- Trang thiết bị cần thiết, giáo cụ, tài liệu khi giảng dạy bảo đảm cho việc liên kết (nếu có).

- Không vi phạm các quy định hiện hành về tổ chức phối hợp.

- Các tiêu chí khác phù hợp với mục đích liên kết, chức năng, nhiệm vụ của nhà trường.

Nếu có từ (02) đơn vị trở nên nhà trường sẽ ưu tiên chọn liên kết với đơn vị có tiêu chí phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường; ưu tiên với các đơn vị đã từng thực hiện với các trường trên địa bàn.

3. Hồ sơ đăng ký tham gia liên kết gồm

- Văn bản đề nghị tham gia liên kết của tổ chức, cá nhân: 01 bản chính.

- Hồ sơ chứng minh năng lực, kinh nghiệm của tổ chức, cá nhân phù hợp với lĩnh vực liên quan đến hoạt động liên kết hoặc văn bản cam kết về khả năng đáp ứng yêu cầu về năng lực, kinh nghiệm liên quan đến hoạt động liên kết: 01 bản sao.

- Phương án tổ chức thực hiện liên kết (việc phân công bố trí nhân sự): 01 bản chính.

- Các hồ sơ khác có liên quan (nếu có): 01 bản sao.

Phê duyệt kết quả liên kết: Trên cơ sở các hồ sơ đăng ký tham gia liên kết của các tổ chức, cá nhân, nhà trường sẽ thực hiện đánh giá, chấm điểm theo các tiêu chí và xử lý các trường hợp phát sinh theo quy định hiện hành.

Hiệu trưởng nhà trường có trách nhiệm phê duyệt kết quả lựa chọn đối tác liên kết. Tổ chức, cá nhân được lựa chọn là tổ chức, cá nhân có tổng số điểm cao nhất và không thấp hơn 50% tổng mức điểm tối đa. Trường hợp việc liên kết không yêu cầu đầy đủ tiêu chí theo quy định thì nhà trường sẽ loại trừ số điểm của các tiêu chí này khi xác định tổng mức điểm tối đa.

V. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM NỘP HỒ SƠ ĐĂNG KÝ HỢP TÁC

1. Thời gian nhận hồ sơ: từ ngày 19/01/2026 đến ngày 20/01/2026

2. Địa điểm nhận hồ sơ: Trường Tiểu học Nguyễn Đức Cảnh, Số 53 Phạm Huy Thông, Phường An Biên, TP Hải Phòng.

3. Hoặc địa chỉ email: phamthingapgd@gmail.com

4. Hồ sơ đăng ký gồm: theo qui định tại mục IV.3 của thông báo này.



5. Thời gian đánh giá hồ sơ: Ngày 21/01/2026

6. Căn cứ báo cáo đánh giá hồ sơ, chấm điểm lựa chọn đối tác, nhà trường ban hành.

7. Quyết định lựa chọn đối tác đủ điều kiện liên kết và thông báo công khai kết quả lựa chọn đối tác liên kết trên cổng thông tin điện tử của nhà trường theo quy định.

8. Trên đây là thông báo lựa chọn đối tác liên kết của Trường Tiểu học Nguyễn Đức Cảnh

Trân trọng kính mời các trung tâm gửi hồ sơ liên kết theo quy định. Rất mong nhận được sự quan tâm và tham gia liên kết từ phía các trung tâm. Mọi chi tiết xin liên hệ theo địa chỉ: Phòng Kế toán Trường Tiểu học Nguyễn Đức Cảnh, phường An Biên, thành phố Hải Phòng

hoặc email: phamthingapgd@gmail.com

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Đăng trên Website của nhà trường;
- Đăng trên trang TSC ;
- Lưu VT.



Phạm Thị Ngà

Số: 46./TB-THNĐC

Hải Phòng, ngày 16 tháng 01 năm 2026

THÔNG BÁO

Về việc Ban hành Tiêu chí Đánh giá, Chấm điểm lựa chọn đối tác liên kết giảng dạy Học thông qua dự án, năm học 2025 - 2026

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2025-2026 của Trường Tiểu học Nguyễn Đức Cảnh;

Hội đồng lựa chọn đối tác liên kết Trường Tiểu học Nguyễn Đức Cảnh thông báo bộ Tiêu chí đánh giá, chấm điểm để lựa chọn đơn vị liên kết giảng dạy Học thông qua dự án như sau:

I. NGUYÊN TẮC ĐÁNH GIÁ

- Việc đánh giá hồ sơ đăng ký tham gia được thực hiện dựa trên thang điểm 100.
- Đơn vị được lựa chọn là đơn vị có tổng số điểm cao nhất và đáp ứng đầy đủ các điều kiện pháp lý theo quy định.

II. CHI TIẾT TIÊU CHÍ CHẤM ĐIỂM (Xem Phụ lục đính kèm)

(Kèm theo Thông báo này là Bảng tiêu chí chi tiết để các đơn vị làm căn cứ lập hồ sơ).

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Thông báo này được niêm yết công khai tại Bảng tin nhà trường và đăng tải trên Trang thông tin điện tử của trường và Website <http://taisancong.vn>.

Nơi nhận:

- Các đơn vị tham gia;
- Lưu: VT, Tổ Công tác.

HIỆU TRƯỞNG

(Ký, đóng dấu)



Phạm Thị Nga

PHỤ LỤC: BẢNG TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ, CHẤM ĐIỂM
TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ LIÊN KẾT GIẢNG DẠY HỌC THÔNG QUA DỰ ÁN
(Kèm theo Thông báo số/TB-THTHĐ ngày 16/01/2026 của Trường Tiểu học
Nguyễn Đức Cảnh)

TT	NỘI DUNG TIÊU CHÍ	ĐIỂM TỐI ĐA
I	NĂNG LỰC, KINH NGHIỆM CỦA ĐỐI TÁC	35,0
1	Thời gian hoạt động trong lĩnh vực liên quan đến hoạt động liên kết <i>(Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 1.1, 1.2 hoặc 1.3)</i>	10,0
1.1	Dưới 05 năm	2,0
1.2	Từ 05 năm đến dưới 10 năm	8,0
1.3	Từ 10 năm trở lên	10,0
2	Số lượng nhân viên và lao động theo hợp đồng hoạt động trực tiếp trong lĩnh vực liên kết (bình quân 03 năm gần nhất) <i>(Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 2.1, 2.2 hoặc 2.3)</i>	5,0
2.1	Dưới 50 người	1,0
2.2	Từ 50 đến dưới 99 người	3,0
2.3	Từ 100 người trở lên	5,0
3	Kết quả kinh doanh trong lĩnh vực liên quan trong 05 năm gần nhất <i>(Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 3.1 đến 3.5)</i>	10,0
3.1	Dưới 20% thời gian đã hoạt động là kinh doanh có lãi	2,0
3.2	Từ 20% đến dưới 40% thời gian đã hoạt động là kinh doanh có lãi	4,0
3.3	Từ 40% đến dưới 60% thời gian đã hoạt động là kinh doanh có lãi	6,0
3.4	Từ 60% đến dưới 80% thời gian đã hoạt động là kinh doanh có lãi	8,0
3.5	Từ 80% đến 100% thời gian đã hoạt động là kinh doanh có lãi	10,0
4	Nộp thuế TNDN hoặc đóng góp vào NSNN trong 3 năm trước liền kề (trừ thuế GTGT) <i>(Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 4.1 đến 4.6)</i>	10,0
4.1	Dưới 5 triệu đồng	2,0
4.2	Từ 5 triệu đồng đến dưới 10 triệu đồng	4,0
4.3	Từ 10 triệu đồng đến dưới 20 triệu đồng	6,0
4.4	Từ 20 triệu đồng đến dưới 30 triệu đồng	8,0
4.5	Từ 30 triệu đồng đến dưới 50 triệu đồng	9,0
4.6	Từ 50 triệu đồng trở lên	10,0
II	HIỆU QUẢ CỦA PHƯƠNG ÁN TÀI CHÍNH	35,0
1	Phương án tài chính đề xuất rõ ràng các nội dung (các khoản thu, chi phí, chênh lệch thu chi).	5,0

TT	NỘI DUNG TIÊU CHÍ	ĐIỂM TỐI ĐA
2	Phương án tổ chức, thực hiện đề xuất rõ ràng các nội dung về bố trí nhân sự; phương án bảo vệ, duy tu, bảo dưỡng tài sản công.	5,0
3	Cam kết chi phí cải tạo cơ sở vật chất hiện đại cho việc liên kết (nếu có).	5,0
4	Cam kết chia sẻ lợi nhuận (Tổng số tiền đơn vị sự nghiệp công lập nhận được từ hoạt động liên kết: điểm số tối đa cho đơn vị chia sẻ cao nhất; cứ mỗi 10 triệu đồng giảm đi so với mức cao nhất thì trừ 1 điểm).	15,0
5	Cam kết Nhà trường không phải thanh toán tiền trong trường hợp chênh lệch thu chi từ hoạt động liên kết là âm.	5,0
III	TRANG THIẾT BỊ CẦN THIẾT BẢO ĐẢM CHO VIỆC LIÊN KẾT	20,0
1	Có trang thiết bị và các tài sản khác bảo đảm phù hợp cho việc liên kết.	15,0
2	Mức độ hiện đại của trang thiết bị và các tài sản khác bảo đảm cho việc liên kết.	5,0
IV	CÁC TIÊU CHÍ KHÁC (GIÁ TRỊ GIA TĂNG)	10,0
1	Tài trợ 100% kinh phí tổ chức Ngoại khóa/Sân khấu hóa toàn trường.	8,0
2	Có bộ phận tư vấn, hỗ trợ tâm lý học đường cho học sinh.	2,0
	TỔNG SỐ ĐIỂM	100

Ghi chú:

1. Trường hợp hồ sơ đăng ký không có thông tin về tiêu chí nào thì chấm 0 điểm đối với tiêu chí đó.
2. Nhà trường được phép đối chiếu tài liệu trong Hồ sơ đăng ký với bản chính (nếu thấy cần thiết).



THÔNG BÁO

Về việc Ban hành Tiêu chí Đánh giá, Chấm điểm lựa chọn đối tác liên kết giảng dạy Tiếng Anh tự chọn với giáo viên Việt Nam năm học 2025 - 2026

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2025-2026 của Trường Tiểu học Nguyễn Đức Cảnh;

Hội đồng lựa chọn đối tác liên kết Trường Tiểu học Nguyễn Đức Cảnh thông báo bộ Tiêu chí đánh giá, chấm điểm để lựa chọn đơn vị liên kết giảng dạy Tiếng Anh tự chọn với giáo viên như sau:

I. NGUYÊN TẮC ĐÁNH GIÁ

- Việc đánh giá hồ sơ đăng ký tham gia được thực hiện dựa trên thang điểm 100.
- Đơn vị được lựa chọn là đơn vị có tổng số điểm cao nhất và đáp ứng đầy đủ các điều kiện pháp lý theo quy định.

II. CHI TIẾT TIÊU CHÍ CHẤM ĐIỂM (Xem Phụ lục đính kèm)

(Kèm theo Thông báo này là Bảng tiêu chí chi tiết để các đơn vị làm căn cứ lập hồ sơ).

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Thông báo này được niêm yết công khai tại Bảng tin nhà trường và đăng tải trên Trang thông tin điện tử của trường và Website <http://taisancong.vn>.

Nơi nhận:

- Các đơn vị tham gia;
- Lưu: VT, Tổ Công tác.

HIỆU TRƯỞNG

Phạm Thị Ngà

TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ, CHẤM ĐIỂM
TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ LIÊN KẾT GIẢNG DẠY TIẾNG ANH TỰ CHỌN
VỚI GIÁO VIÊN VIỆT NAM
(Kèm theo Thông báo số/TB-THTHĐ ngày 16/01/2026 của Trường Tiểu học Nguyễn Đức Cảnh)

TT	NỘI DUNG	ĐIỂM TỐI ĐA
I	Năng lực kinh nghiệm của đối tác đăng ký tham gia liên doanh, liên kết	30,0
1	Thời gian hoạt động trong lĩnh vực liên quan đến hoạt động liên doanh, liên kết <i>(Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 1.1, 1.2 hoặc 1.3)</i>	5,0
1.1	Dưới 03 năm	1,0
1.2	Từ 03 năm đến dưới 05 năm	3,0
1.3	Từ 05 năm trở lên	5,0
2	Số lượng nhân viên và lao động theo hợp đồng trực tiếp trong lĩnh vực liên doanh, liên kết của tổ chức (bình quân 03 năm gần nhất) <i>(Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 2.1, 2.2 hoặc 2.3)</i>	5,0
2.1	Dưới 50 người	1,0
2.2	Từ 50 người đến dưới 100 người	3,0
2.3	Từ 100 người trở lên	5,0
3	Kết quả kinh doanh trong lĩnh vực liên quan đến liên doanh, liên kết trong 05 năm gần nhất <i>(Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 3.1, 3.2, 3.3, 3.4 hoặc 3.5)</i>	10,0
3.1	Dưới 20% thời gian đã hoạt động là kinh doanh có lãi	2,0
3.2	Từ 20% đến dưới 40% thời gian đã hoạt động là kinh doanh có lãi	4,0
3.3	Từ 40% đến dưới 60% thời gian đã hoạt động là kinh doanh có lãi	6,0
3.4	Từ 60% đến dưới 80% thời gian đã hoạt động là kinh doanh có lãi	8,0
3.5	Từ 80% đến 100% thời gian đã hoạt động là kinh doanh có lãi	10,0
4	Nộp thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc đóng góp vào ngân sách Nhà nước trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng (không bao gồm tiền chậm nộp thuế và các khoản phạt khác) <i>(Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 4.1, 4.2, 4.3, 4.4, 4.5 hoặc 4.6)</i>	10,0
4.1	Dưới 100 triệu đồng	2,0
4.2	Từ 100 triệu đồng đến dưới 300 triệu đồng	4,0
4.3	Từ 300 triệu đồng đến dưới 500 triệu đồng	6,0
4.4	Từ 500 triệu đồng đến dưới 1000 triệu đồng	8,0
4.5	Từ 1000 triệu đồng đến dưới 2000 triệu đồng	9,0
4.6	Từ 2000 triệu đồng trở lên	10,0

TT	NỘI DUNG	ĐIỂM TỐI ĐA
II	Hiệu quả của phương án tài chính (<i>Thuyết minh đầy đủ các nội dung trong phương án</i>)	35,0
1	Phương án tài chính đề xuất rõ ràng các nội dung của phương án tài chính (các khoản doanh thu, các khoản chi phí, chênh lệch thu chi)	5,0
2	Phương án tổ chức, thực hiện đề xuất rõ ràng các nội dung về việc tổ chức bố trí nhân sự phục vụ liên doanh, liên kết; phương án, biện pháp bảo vệ, giữ gìn, duy tu, bảo dưỡng tài sản công.	5,0
3	Cam kết đầu tư, cải tạo cơ sở vật chất hiện đại cho việc liên doanh, liên kết	5,0
4	Cam kết chia sẻ lợi nhuận (Tổng số tiền đơn vị sự nghiệp công lập nhận được từ hoạt động liên doanh, liên kết) (Điểm số tối đa được chấm cho tổ chức, cá nhân dự kiến chia sẻ số tiền cao nhất; cứ mỗi 50 triệu đồng giảm đi so với số tiền cao nhất thì trừ đi 1 điểm)	15,0
5	Cam kết việc đơn vị sự nghiệp công lập không phải thanh toán tiền trong trường hợp chênh lệch thu chi từ hoạt động liên doanh, liên kết âm	5,0
III	Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc liên doanh, liên kết	15,0
1	Cơ sở vật chất (nhà cửa, cơ sở hạ tầng) bảo đảm cho việc liên doanh, liên kết	8,0
1.1	Đã có cơ sở vật chất sẵn sàng cho việc thực hiện liên doanh, liên kết	4,0
1.2	Mức độ hiện đại của cơ sở vật chất cho việc liên doanh, liên kết	4,0
2	Trang thiết bị và các tài sản khác cần thiết bảo đảm cho việc liên doanh, liên kết	7,0
2.1	Có trang thiết bị và các tài sản khác bảo đảm phù hợp cho việc liên doanh, liên kết	4,0
2.2	Mức độ hiện đại của trang thiết bị và các tài sản khác cho việc liên doanh, liên kết	3,0
IV	Phương án xử lý tài sản sau khi hết thời hạn liên doanh, liên kết	10,0
	<i>Cam kết chuyển giao không bồi hoàn tài sản hình thành thông qua hoạt động liên doanh, liên kết cho nhà trường</i>	10,0
V	Các tiêu chí khác	10,0
1	Số lượng đội ngũ giáo viên nước ngoài có từ 80 người trở lên	3,0
2	Văn phòng trung tâm có địa điểm ở gần đơn vị liên kết	2,0
3	Thái độ hợp tác và trách nhiệm xã hội	5,0
3.1	Có tinh thần phối hợp chặt chẽ với nhà trường, lắng nghe phản hồi từ cha mẹ học sinh để đảm bảo hoạt động liên kết đạt hiệu quả.	3,0



TT	NỘI DUNG	ĐIỂM TỐI ĐA
3.2	Có các hoạt động vì cộng đồng: trao học bổng, tổ chức các hoạt động giao lưu, chuyên đề; miễn giảm cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn.	2,0
Tổng số điểm		100

Ghi chú:

1. Trường hợp hồ sơ đăng ký không có thông tin về tiêu chí nào thì chấm 0 điểm đối với tiêu chí đó.
2. Nhà trường được phép đối chiếu tài liệu trong Hồ sơ đăng ký với bản chính (nếu thấy cần thiết).

Số: 18./TB-THNDC

Hải Phòng, ngày 16 tháng 01 năm 2026

THÔNG BÁO

Về việc Ban hành Tiêu chí Đánh giá, Chấm điểm lựa chọn đối tác liên kết giảng dạy Kỹ năng sống năm học 2025 – 2026

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2025-2026 của Trường Tiểu học Nguyễn Đức Cảnh;

Hội đồng lựa chọn đối tác liên kết Trường Tiểu học Nguyễn Đức Cảnh thông báo bộ Tiêu chí đánh giá, chấm điểm để lựa chọn đơn vị liên kết giảng dạy Kỹ năng sống như sau:

I. NGUYÊN TẮC ĐÁNH GIÁ

- Việc đánh giá hồ sơ đăng ký tham gia được thực hiện dựa trên thang điểm 100.
- Đơn vị được lựa chọn là đơn vị có tổng số điểm cao nhất và đáp ứng đầy đủ các điều kiện pháp lý theo quy định.

II. CHI TIẾT TIÊU CHÍ CHẤM ĐIỂM (Xem Phụ lục đính kèm)

(Kèm theo Thông báo này là Bảng tiêu chí chi tiết để các đơn vị làm căn cứ lập hồ sơ).

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Thông báo này được niêm yết công khai tại Bảng tin nhà trường và đăng tải trên Trang thông tin điện tử của trường và Website <http://taisancong.vn>.

Nơi nhận:

- Các đơn vị tham gia;
- Lưu: VT, Tổ Công tác.

HIỆU TRƯỞNG

(Ký, đóng dấu)



Phạm Thị Nga

PHỤ LỤC: BẢNG TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ, CHẤM ĐIỂM
TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ LIÊN KẾT GIẢNG DẠY KỸ NĂNG SỐNG

(Kèm theo Thông báo số/TB-THTHĐ ngày 16/01/2026 của Trường Tiểu học
 Nguyễn Đức Cảnh)

TT	NỘI DUNG TIÊU CHÍ	ĐIỂM TỐI ĐA
I	NĂNG LỰC, KINH NGHIỆM CỦA ĐỐI TÁC	35,0
1	Thời gian hoạt động trong lĩnh vực liên quan đến hoạt động liên kết (Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 1.1, 1.2 hoặc 1.3)	10,0
1.1	Dưới 05 năm	2,0
1.2	Từ 05 năm đến dưới 10 năm	8,0
1.3	Từ 10 năm trở lên	10,0
2	Số lượng nhân viên và lao động theo hợp đồng hoạt động trực tiếp trong lĩnh vực liên kết (bình quân 03 năm gần nhất) (Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 2.1, 2.2 hoặc 2.3)	5,0
2.1	Dưới 50 người	1,0
2.2	Từ 50 đến dưới 99 người	3,0
2.3	Từ 100 người trở lên	5,0
3	Kết quả kinh doanh trong lĩnh vực liên quan trong 05 năm gần nhất (Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 3.1 đến 3.5)	10,0
3.1	Dưới 20% thời gian đã hoạt động là kinh doanh có lãi	2,0
3.2	Từ 20% đến dưới 40% thời gian đã hoạt động là kinh doanh có lãi	4,0
3.3	Từ 40% đến dưới 60% thời gian đã hoạt động là kinh doanh có lãi	6,0
3.4	Từ 60% đến dưới 80% thời gian đã hoạt động là kinh doanh có lãi	8,0
3.5	Từ 80% đến 100% thời gian đã hoạt động là kinh doanh có lãi	10,0
4	Nộp thuế TNDN hoặc đóng góp vào NSNN trong 3 năm trước liền kề (trừ thuế GTGT) (Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 4.1 đến 4.6)	10,0
4.1	Dưới 5 triệu đồng	2,0
4.2	Từ 5 triệu đồng đến dưới 10 triệu đồng	4,0
4.3	Từ 10 triệu đồng đến dưới 20 triệu đồng	6,0
4.4	Từ 20 triệu đồng đến dưới 30 triệu đồng	8,0
4.5	Từ 30 triệu đồng đến dưới 50 triệu đồng	9,0
4.6	Từ 50 triệu đồng trở lên	10,0
II	HIỆU QUẢ CỦA PHƯƠNG ÁN TÀI CHÍNH	35,0
1	Phương án tài chính đề xuất rõ ràng các nội dung (các khoản thu, chi phí, chênh lệch thu chi).	5,0

TT	NỘI DUNG TIÊU CHÍ	ĐIỂM TỐI ĐA
2	Phương án tổ chức, thực hiện đề xuất rõ ràng các nội dung về bố trí nhân sự; phương án bảo vệ, duy tu, bảo dưỡng tài sản công.	5,0
3	Cam kết chi phí cải tạo cơ sở vật chất hiện đại cho việc liên kết (nếu có).	5,0
4	Cam kết chia sẻ lợi nhuận (Tổng số tiền đơn vị sự nghiệp công lập nhận được từ hoạt động liên kết: điểm số tối đa cho đơn vị chia sẻ cao nhất; cứ mỗi 10 triệu đồng giảm đi so với mức cao nhất thì trừ 1 điểm).	15,0
5	Cam kết Nhà trường không phải thanh toán tiền trong trường hợp chênh lệch thu chi từ hoạt động liên kết là âm.	5,0
III	TRANG THIẾT BỊ CẦN THIẾT BẢO ĐẢM CHO VIỆC LIÊN KẾT	20,0
1	Có trang thiết bị và các tài sản khác bảo đảm phù hợp cho việc liên kết.	15,0
2	Mức độ hiện đại của trang thiết bị và các tài sản khác bảo đảm cho việc liên kết.	5,0
IV	CÁC TIÊU CHÍ KHÁC (GIÁ TRỊ GIA TĂNG)	10,0
1	Tài trợ 100% kinh phí tổ chức Ngoại khóa/Sân khấu hóa toàn trường.	8,0
2	Có bộ phận tư vấn, hỗ trợ tâm lý học đường cho học sinh.	2,0
	TỔNG SỐ ĐIỂM	100

Ghi chú:

1. Trường hợp hồ sơ đăng ký không có thông tin về tiêu chí nào thì chấm 0 điểm đối với tiêu chí đó.
2. Nhà trường được phép đối chiếu tài liệu trong Hồ sơ đăng ký với bản chính (nếu thấy cần thiết).

THÔNG BÁO

Về việc Ban hành Tiêu chí Đánh giá, Chấm điểm lựa chọn đối tác liên kết giảng dạy Tiếng Anh có yếu tố người nước ngoài năm học 2025 - 2026

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2025-2026 của Trường Tiểu học Nguyễn Đức Cảnh;

Hội đồng lựa chọn đối tác liên kết Trường Tiểu học Nguyễn Đức Cảnh thông báo bộ Tiêu chí đánh giá, chấm điểm để lựa chọn đơn vị liên kết giảng dạy Tiếng Anh có yếu tố người nước ngoài như sau:

I. NGUYÊN TẮC ĐÁNH GIÁ

- Việc đánh giá hồ sơ đăng ký tham gia được thực hiện dựa trên thang điểm 100.
- Đơn vị được lựa chọn là đơn vị có tổng số điểm cao nhất và đáp ứng đầy đủ các điều kiện pháp lý theo quy định.

II. CHI TIẾT TIÊU CHÍ CHẤM ĐIỂM (Xem Phụ lục đính kèm)

(Kèm theo Thông báo này là Bảng tiêu chí chi tiết để các đơn vị làm căn cứ lập hồ sơ).

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Thông báo này được niêm yết công khai tại Bảng tin nhà trường và đăng tải trên Trang thông tin điện tử của trường và Website <http://taisancong.vn>.

Nơi nhận:

- Các đơn vị tham gia;
- Lưu: VT, Tổ Công tác.



Phạm Thị Nga

PHỤ LỤC: BẢNG TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ, CHẤM ĐIỂM TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ LIÊN KẾT

(Kèm theo Thông báo số .../TB-THTHĐ ngày 16/01/2026 của Trường Tiểu học
Nguyễn Đức Cảnh)

TT	NỘI DUNG	ĐIỂM TỐI ĐA
I	Năng lực, kinh nghiệm của đối tác đăng ký tham gia liên kết	35,0
1	Thời gian hoạt động trong lĩnh vực liên quan đến hoạt động liên kết (Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 1.1, 1.2 hoặc 1.3)	10,0
1.1	Dưới 05 năm	2,0
1.2	Từ 05 năm đến dưới 07 năm	8,0
1.3	Từ 10 năm trở lên	10,0
2	Số lượng nhân viên và lao động theo hợp đồng hoạt động trực tiếp lĩnh vực liên kết của tổ chức (bình quân 03 năm gần nhất) (chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 2.1, 2.2, hoặc 2.3)	5,0
2.1	Dưới 200 người	1,0
2.2	Từ 200 đến dưới 250 người	3,0
2.3	Từ 250 người trở lên	5,0
3	Kết quả kinh doanh trong lĩnh vực liên quan đến hoạt động liên kết trong 05 năm gần nhất (chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 3.1, 3.2, 3.3, 3.4 hoặc 3.5)	10,0
3.1	Dưới 20% thời gian đã là hoạt động kinh doanh có lãi	2,0
3.2	Từ 20% đến dưới 40% thời gian đã hoạt động là kinh doanh có lãi	4,0
3.3	Từ 40% đến dưới 60% thời gian đã hoạt động là kinh doanh có lãi	6,0
3.4	Từ 60% đến dưới 80% thời gian đã hoạt động là kinh doanh có lãi	8,0
3.5	Từ 80% đến dưới 100% thời gian đã hoạt động là kinh doanh có lãi	10,0
4	Nộp thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc đóng góp vào ngân sách Nhà nước trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng (không bao gồm tiền chậm nộp thuế và các khoản phạt khác) (chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 4.1, 4.2, 4.3, 4.4, 4.5, hoặc 4.6)	10,0
4.1	Dưới 50 triệu đồng	4,0
4.2	Từ 50 triệu đồng đến dưới 80 triệu đồng	6,0
4.3	Từ 80 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng	10,0
II	Hiệu quả của phương án tài chính (Thuyết minh đầy đủ các nội dung trong phương án)	35,0
1	Phương án tài chính đề xuất rõ ràng các nội dung của phương án tài chính (các khoản thu, các khoản chi phí, chênh lệch thu chi)	5,0
2	Phương án tổ chức, thực hiện đề xuất rõ ràng các nội dung về việc tổ chức bố trí nhân sự phục vụ việc liên kết; phương án, biện pháp bảo vệ, giữ gìn, duy tu, bảo dưỡng tài sản công.	5,0
3	Cam kết chi phí cải tạo cơ sở vật chất hiện đại cho việc liên kết (nếu có)	5,0
4	Cam kết chia sẻ lợi nhuận (Tổng số tiền đơn vị sự nghiệp công lập nhận được từ hoạt động liên kết (điểm số tối đa được chấm cho tổ	15,0

	chức, cá nhân dự kiến chia sẻ số tiền cao nhất; cứ mỗi 10 triệu đồng giảm đi so với số tiền cao nhất thì trừ đi 1 điểm)	
5	Cam kết việc đơn vị sự nghiệp công lập không phải thanh toán tiền trong trường hợp chênh lệch thu chi từ hoạt động liên kết âm	5,0
III	Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc liên kết	20,0
1	Có trang thiết bị và các tài sản khác bảo đảm phù hợp cho việc liên kết	15,0
2	Mức độ hiện đại của trang thiết bị và các tài sản khác bảo đảm cho việc liên kết	5,0
IV	Các tiêu chí khác (Đơn vị sự nghiệp công lập tự xác định phù hợp với mục đích liên kết, chức năng, nhiệm vụ của đơn vị - có thể căn cứ các tiêu chí khác theo kết quả của tổ công tác của nhà trường)	10,0
1	Hỗ trợ các điểm trường vùng sâu vùng xa, hải đảo.	5,0
2	Số lượng đội ngũ giáo viên nước ngoài có từ 80 người trở lên	3,0
3	Văn phòng trung tâm có địa điểm ở gần đơn vị liên kết	2,0
Tổng số điểm		100

Ghi chú:

1. Trường hợp hồ sơ đăng ký không có thông tin về tiêu chí nào thì chấm 0 điểm đối với tiêu chí đó.
2. Nhà trường được phép đối chiếu tài liệu trong Hồ sơ đăng ký với bản chính (nếu thấy cần thiết).



